

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 03 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4576/TTr-VP ngày 14 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"Thực hiện phân công, phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước; cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

"Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên".

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

"Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc những vấn đề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất về chủ trương, nguyên tắc và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo hoặc giao Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh gần nhất về những vấn đề đã quyết định".

b) Bổ sung khoản 6 vào Điều 3 như sau:

"Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện khác của chính quyền địa phương đi đôi với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

"Mỗi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền phụ trách một số ngành, lĩnh vực công tác, chỉ đạo và theo dõi hoạt động của một số sở, ngành, huyện, thành phố.

Trong phạm vi lĩnh vực, công việc được phân công, ủy quyền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có toàn quyền quyết

định và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những quyết định của mình và những nhiệm vụ, lĩnh vực, cơ quan được phân công, ủy quyền theo dõi, chỉ đạo, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và chống tiêu cực, tham nhũng trong giải quyết công việc".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

"Trong phạm vi, lĩnh vực được phân công, ủy quyền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chỉ đạo, đôn đốc xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án phát triển ngành, lĩnh vực theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương.

Trong quá trình chỉ đạo, kiểm tra nếu phát hiện việc cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản, làm những việc trái pháp luật thì tạm đình chỉ, đồng thời báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Nhân danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh hằng ngày trong phạm vi công việc, lĩnh vực mình phụ trách; nghiên cứu và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực được phân công, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chấp hành và thực hiện những công việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh; thảo luận, biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh".

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 như sau:

"Đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; những vấn đề liên quan đến lĩnh vực Phó Chủ tịch khác phụ trách thì trực tiếp trao đổi, thống nhất với Phó Chủ tịch đó để giải quyết; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xem xét, quyết định hoặc trực tiếp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết".

d) Bổ sung điểm g vào khoản 6 như sau:

"Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì họp, làm việc với Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý các vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan trước khi trình Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách quyết định".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 6 như sau:

"1. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền phụ trách lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân

dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; cùng các Thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực".

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"Thủ trưởng cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp và toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao và về thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo, phân công của cấp trên; trường hợp chậm hoặc không thực hiện được phải kịp thời báo cáo rõ lý do; khi có căn cứ là quyết định đó trái pháp luật, thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

"1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác, nhất thiết phải trao đổi, lấy ý kiến thủ trưởng cơ quan đó; Thủ trưởng cơ quan được trao đổi, lấy ý kiến phải cử người có trách nhiệm tham dự họp (*nếu cơ quan chủ trì tổ chức họp*) hoặc có ý kiến trả lời bằng văn bản (*nếu cơ quan chủ trì sử dụng hình thức công văn và kể cả trong trường hợp thống nhất*). Nếu quá 05 (năm) ngày làm việc (*trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và thời gian gấp, thực hiện theo văn bản đề nghị của cơ quan được giao chủ trì*), kể từ ngày nhận được công văn trao đổi, lấy ý kiến của cơ quan chủ trì với đầy đủ tài liệu cần thiết, nhưng cơ quan được trao đổi, lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì cơ quan chủ trì chủ động tổng hợp, hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kèm danh sách cơ quan không có ý kiến trả lời để Ủy ban nhân dân tỉnh làm căn cứ xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ lấy ý kiến cơ quan có liên quan khi công việc thuộc trách nhiệm của mình nhưng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước của cơ quan khác. Đối với những nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì thực hiện, cơ quan có trách nhiệm chủ trì phải nêu rõ quan điểm của mình khi gửi lấy ý kiến cơ quan có trách nhiệm phối hợp".

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 của Điều 22 như sau:

"Phải nêu nội dung vấn đề trình, căn cứ về thẩm quyền, rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và ý kiến tham mưu, đề xuất, biện pháp giải quyết của cơ quan trình".

Điều 2. Các Sở, ban ngành và cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị mình để phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

- Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này.

- Các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP;
 - + Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn